TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **119**/2024/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 30 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 144/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2024 về việc "Ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Khu D, xã P, huyện P, tỉnh P.

Bị đơn: Anh **Hoàng Đ**, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Khu D, xã P, huyện P, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Hoàng Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Hoàng Đ đều thống nhất vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Quỳnh N, sinh ngày 20/9/2000; cháu Hoàng Thanh N1, sinh ngày 30/4/2008. Hiện nay, cháu N đã thành niên nên chị T và anh Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khi ly hôn chị Nguyễn Thị Kim T và anh Hoàng Đ thống nhất thỏa thuận chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Hoàng Thanh N1, sinh ngày 30/4/2008 cho đến khi con chung thành niên có khả năng lao động tự túc được.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị T tự nguyện không yêu cầu.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở

người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Hoàng Đ đều không đề nghị giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001298 ngày 20/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh P. Trả lại cho chị T số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thì hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Phạm Việt Hưng